

TIẾN TỚI NĂM APEC VIỆT NAM 2017: NHÌN LẠI CHẶNG ĐƯỜNG 26 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn*

Tóm tắt

Qua 26 năm tồn tại, APEC đã có 21 nền kinh tế (với 9 thành viên thuộc Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi G-20) 59% dân số, 70% nguồn tài nguyên thiên nhiên của thế giới, đóng góp 57% GDP và 47% thương mại thế giới.¹ Đây là một liên kết bao gồm nhiều khu vực và nhiều nền kinh tế mạnh nhất và năng động nhất thế giới: Khu vực Đông Á là Nhật Bản, Trung Quốc và ASEAN; Khu vực Bắc Mỹ là Mỹ, Ca-na-đa và Mê-hi-cô. Hơn thế nữa, sự phong phú đa dạng về kinh tế, văn hóa, chính trị của liên kết này cũng tạo điều kiện cho APEC có thể phát triển mạnh hơn. Bài viết này phân tích (i) quá trình hình thành và phát triển của APEC sau 26 năm tồn tại; (ii) những đóng góp tích cực của Việt Nam đối với APEC kể từ khi chính thức gia nhập APEC năm 1998; (iii) một số vấn đề về năm APEC 2017 tại Việt Nam.

* Tổng Biên tập, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế.

¹ Phát biểu của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh tại Hội thảo “Năm APEC Việt Nam 2017: Hướng tới cộng đồng APEC năng động, tự cường và gắn kết” do Bộ Ngoại giao phối hợp Ban Thư ký APEC và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức tại Hà Nội ngày 24/6/2015 (xem: *Bản tin TTXVN*, ngày 25/6/2015).

Một số nét về APEC

Sự ra đời của APEC

Từ những năm 60 của thế kỷ trước, một ý tưởng về liên kết kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã được các nhà nghiên cứu Nhật Bản đưa ra.² Ý tưởng trên đã được nhiều người ủng hộ. Liên kết khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã trải qua ba cao trào đáng ghi nhận:

Giai đoạn đầu tiên vào giữa thập kỷ 60 là lúc thị trường chung châu Âu được thiết lập rất thành công, khi đó ở châu Á - Thái Bình Dương người ta đã thành lập “Ủy ban Kinh tế Lòng chảo Thái Bình Dương” (PBEC) vào năm 1967 và “Diễn đàn Phát triển và Thương mại Thái Bình Dương” (PAFTAD) vào năm 1968. Nhưng cả hai tổ chức này chỉ lôi kéo được năm nước phát triển ở Thái Bình Dương tham dự.

Giai đoạn thứ hai diễn ra đúng lúc bùng nổ cuộc khủng hoảng dầu lửa thế giới. Thủ tướng Nhật Bản lúc bấy giờ là Masayoshi Ohira đã đề xuất thành lập “Cộng đồng Thái Bình Dương”. Trên cơ sở đó, năm 1980 “Ủy ban Hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương” (PECC) đã được chính thức thành lập với 13 thành viên sáng lập.³ Sau này, PECC đã cùng với ASEAN đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành chế độ tư vấn rộng rãi giữa các nền kinh tế trong khu vực, cũng như thúc đẩy việc thành lập APEC.

Giai đoạn thứ ba bắt đầu từ đầu thập kỷ 80. Vẫn là những người Nhật Bản đã gợi ý việc thành lập một diễn đàn hợp tác có tính chất kỹ

² Tiêu biểu là hai học giả Kojima và Korimoto đã đề nghị thành lập một khu vực mậu dịch tự do Thái Bình Dương.

³ Đó là năm nước phát triển, sáu nước ASEAN, Hàn Quốc và nhóm các quốc gia hải đảo Thái Bình Dương. Đến nay PECC có 21 nền kinh tế là 13 nền kinh tế ban đầu và có thêm Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Mê-hi-cô, Chi-lê, Pê-ru, Cô-lôm-bi-a và Nga.

thuật về các vấn đề kinh tế khu vực. Trong lúc này, Mỹ đang tập trung vào việc thúc đẩy tiến trình của vòng đàm phán U-ru-guay và việc hình thành khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ, do vậy, họ ít quan tâm đến ý kiến trên. Trong bối cảnh đó, chính phủ Ô-xtrây-li-a đã nhận thức được tầm quan trọng của những quan hệ kinh tế của khu vực châu Á - Thái Bình Dương đối với mình, do vậy, Ô-xtrây-li-a đã kịp thời nắm bắt ý tưởng trên và tích cực thúc đẩy việc hình thành một Diễn đàn hợp tác kinh tế ở khu vực. Tiếp theo đó, vào tháng 1/1989, tại Seoul, Hàn Quốc, Thủ tướng Ô-xtrây-li-a là Bob Hawk đã đưa ra sáng kiến thành lập một Diễn đàn tự vấn kinh tế cấp Bộ trưởng của các nước châu Á - Thái Bình Dương. Mục đích của Diễn đàn là phối hợp hoạt động của các chính phủ nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế và thúc đẩy hệ thống thương mại đa phương của khu vực.

Đến tháng 11/1989, Bộ trưởng kinh tế và ngoại giao của 12 nước, gồm Ô-xtrây-li-a, Bru-nây, Ca-na-đa, In-đô-nê-xi-a, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ma-lai-xi-a, Niu Di-lân, Phi-líp-pin, Xinh-ga-po, Thái Lan, Mỹ⁴ đã họp tại Canbera (Ô-xtrây-li-a) và quyết định chính thức thành lập Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Trong quá trình phát triển của mình, APEC đã kết nạp thêm các thành viên mới là Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan⁵ (1991), Mê-hi-cô, Pa-pua Niu Ghi-nê (1993), Chilê (1994). Việt Nam, Nga, Pê-ru chính thức gia nhập APEC vào ngày 14/11/1998 tại Hội nghị Thượng đỉnh APEC Kuala Lumpur, Ma-lai-xi-a 1998.

Qua 26 năm tồn tại, APEC đã có 21 nền kinh tế (với 9 thành viên

⁴ Đảo Guam tích cực đòi hỏi một vị trí thành viên riêng biệt, dẫn chứng các trường hợp của Hồng Kông và Đài Loan, nhưng bị Hoa Kỳ bác bỏ vì nước này đến nay vẫn là đại diện chính thức cho Guam.

⁵ Vì áp lực của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Đài Loan không được phép sử dụng tên "Trung Hoa Dân Quốc".

thuộc Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi G-20) 59% dân số, 70% nguồn tài nguyên thiên nhiên của thế giới, đóng góp 57% GDP và 47% thương mại thế giới.⁶ Đây là một liên kết bao gồm nhiều khu vực và nhiều nền kinh tế mạnh nhất và năng động nhất thế giới: Khu vực Đông Á là Nhật Bản, Trung Quốc và ASEAN; Khu vực Bắc Mỹ là Mỹ, Ca-na-đa và Mê-hi-cô. Hơn thế nữa, sự phong phú đa dạng về kinh tế, văn hóa, chính trị của liên kết này cũng tạo điều kiện cho APEC có thể phát triển mạnh hơn.

Những nhân tố chủ yếu thúc đẩy sự ra đời của APEC

Thứ nhất, do sự tăng trưởng liên tục, với tốc độ cao của các nền kinh tế châu Á. Trong những năm 80, tiếp theo sự thần kỳ của Nhật Bản là các nước NICs, ASEAN và nhất là sự nổi lên của Trung Quốc, đã biến khu vực này trở thành nơi phát triển kinh tế năng động nhất thế giới. Trong khi đó, vào đầu những năm 90, nền kinh tế thế giới lại bị suy thoái, do vậy sự nổi lên của châu Á - Thái Bình Dương càng có ý nghĩa hơn. Trong giai đoạn 1990-1994, tốc độ tăng GDP của thế giới lớn nhất là 2,5% thì của APEC là 3,5%, trong đó, APEC Mỹ Latinh đạt 4,1%, còn Đông Nam Á đạt tới 7,8%.⁷ Trong sự tăng trưởng trên, đáng chú ý là năng lực xuất khẩu của các nước châu Á. Nó đã thực sự trở thành động lực tăng trưởng của các nước này. Tốc độ tăng bình quân hàng năm của xuất khẩu là trên 10%, trong khi châu Âu và Mỹ Latinh chỉ đạt 4%, còn

⁶ Phát biểu của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh tại Hội thảo “Năm APEC Việt Nam 2017: Hướng tới cộng đồng APEC năng động, tự cường và gắn kết” do Bộ Ngoại giao phối hợp Ban Thư ký APEC và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức tại Hà Nội ngày 24/6/2015 (xem: *Bản tin TTXVN*, ngày 25/6/2015).

⁷ Bộ ngoại giao, 1998, *Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.552.

các nước công nghiệp phát triển là 6%.⁸ Đồng thời với quá trình trên, FDI vào các nước châu Á cũng tăng lên khá mạnh.

Như vậy, nhu cầu lớn về xuất khẩu hàng hóa cùng với khả năng thu hút lớn về FDI đã đặt ra cho các nước trong khu vực một yêu cầu cấp thiết là phải mở cửa thị trường, giảm thiểu tối đa các rào cản thương mại, đầu tư. Hợp tác, liên kết kinh tế lúc này là một ưu tiên cho sự phát triển kinh tế với tốc độ cao và ổn định.

Thứ hai, do xu thế toàn cầu hóa ngày càng phát triển mạnh mẽ. Dưới tác động của những thành tựu khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, nền kinh tế thế giới ngày càng trở nên thống nhất, tất yếu dẫn đến sự phân công lao động quốc tế ngày càng sâu, rộng. Các hoạt động từ sản xuất đến dịch vụ ngày càng được quốc tế hóa. Đồng thời, xu thế khu vực hóa cũng ngày càng phát triển. Đó là các liên kết kinh tế ở châu Âu và Bắc Mỹ. Trong xu thế đó, châu Á - Thái Bình Dương có nhiều tiềm năng như có sự năng động, có tốc độ tăng trưởng cao, có sự ổn định về chính trị, nhưng lại thiếu một hình thức liên kết rất rộng rãi, có hiệu quả. Thêm vào đó là chủ nghĩa bảo hộ của Tây Âu và Bắc Mỹ cũng ngày càng gia tăng. Tình hình trên đã thúc đẩy châu Á - Thái Bình Dương cần phải có sự liên kết ở cấp chính phủ trong toàn khu vực, để đảm bảo phát triển ổn định cho các nước, trước nhiều biến động ngày càng nhanh và mạnh của nền kinh tế thế giới.

Thứ ba, do xu thế ràng buộc, phụ thuộc giữa các nền kinh tế ngày càng gia tăng về nhiều mặt. Xu thế trên được thể hiện khá rõ trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Có thể thấy rõ điều này qua lĩnh vực thương mại. Trong năm 1989, các nước châu Á - Thái Bình Dương xuất khẩu hàng hóa sang Mỹ tới 25,8% tổng giá trị xuất khẩu của họ. Ngược

⁸ Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, tháng 12/1993.

lại, Mỹ xuất khẩu sang châu Á - Thái Bình Dương tới 30,5% tổng giá trị xuất khẩu. Con số tương ứng của Nhật Bản là 33%. Đáng chú ý là quan hệ thương mại Mỹ - Nhật: Nhật Bản xuất khẩu tới 34,2% tổng giá trị sang Mỹ; Mỹ xuất khẩu 12,3% tổng giá trị sang Nhật Bản. Cùng lúc này, việc Trung Quốc mở cửa, cải cách đã làm tăng thêm thị trường cho các nước khác, cũng như sự phụ thuộc của Trung Quốc vào thị trường thế giới và khu vực ngày càng tăng. Sự phụ thuộc, ràng buộc với nhau cũng rất rõ nét trong đầu tư trực tiếp cũng như trong lĩnh vực nhiên liệu, năng lượng, khoa học, công nghệ.

Sự phụ thuộc lẫn nhau trên đây tất yếu dẫn đến sự hợp tác, liên kết, sự phối hợp giữa các nước trong khu vực với nhau. Những nhân tố trên đã đặt ra những yêu cầu khách quan, cấp bách về việc hình thành một diễn đàn mở rộng, nhằm phối hợp các hoạt động kinh tế, thúc đẩy tự do thương mại, khuyến khích đầu tư, tăng cường hợp tác về khoa học - công nghệ giữa các nước trong khu vực với nhau. Liên kết kinh tế này không chỉ giải quyết những vấn đề trước mắt, mà còn hướng tới sự phát triển bền vững của khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong thế kỷ XXI.

Mục tiêu hoạt động của APEC

APEC là diễn đàn tập trung các nền kinh tế rất khác nhau. Tuy nhiên tất cả các thành viên đều có chung những mục tiêu cơ bản giống nhau là: (i) Duy trì sự tăng trưởng và phát triển của khu vực vì lợi ích chung của các dân tộc trong khu vực và bằng cách đó, đóng góp vào sự tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế thế giới; (ii) Phát huy các kết quả tích cực đối với khu vực và nền kinh tế thế giới do sự tùy thuộc lẫn nhau ngày càng tăng về kinh tế tạo ra, khuyến khích sự lưu chuyển của các luồng hàng hóa, dịch vụ, vốn và công nghệ; (iii) Phát triển và tăng cường hệ thống thương mại đa phương, vì lợi ích của các nước châu Á -

Thái Bình Dương và tất cả các nền kinh tế khác trên thế giới; (iv) Giảm những hàng rào cản trở việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ và đầu tư giữa các thành viên, phù hợp với các nguyên tắc của GATT/WTO ở những lĩnh vực thích hợp và không làm tổn hại tới những nền kinh tế khác; (v) Trở thành vườn ươm (incubator) cho các sáng kiến, các nội dung mà WTO chưa làm được thông qua nhiều hình thức, ví như Sáng kiến người tìm đường (pathfinder); (vi) Trở thành địa chỉ đề nguyên thủ các nước thành viên tiếp xúc giải quyết nhiều vấn đề song phương.

Quá trình phát triển của APEC

Cho đến 2015, APEC đã tồn tại và phát triển được 26 năm. Trong quá trình đó, APEC đã có nhiều thay đổi và tiến bộ quan trọng cả về tính chất, nội dung, cũng như cơ chế hoạt động, theo đó từ khi được thành lập đến nay, APEC có thể được chia ra thành bốn giai đoạn như sau:

Giai đoạn định hình (1989-1992)

Hội nghị Bộ trưởng lần thứ nhất họp ở Canberra (1989) đưa ra tư tưởng về “chủ nghĩa khu vực mở”, tiến tới xây dựng một khu vực châu Á - Thái Bình Dương tự do thương mại và đầu tư, không phân biệt đối xử trong APEC, cũng như các nước ngoài APEC. Hội nghị Bộ trưởng lần thứ hai họp ở Xinh-ga-po (7/1990) đưa ra những lĩnh vực hoạt động là: (i) tổng hợp các dữ liệu về thương mại và đầu tư; (ii) thúc đẩy thương mại, mở rộng đầu tư và chuyển giao kỹ thuật ở châu Á - Thái Bình Dương, phát triển các nguồn nhân lực đa phương; (iii) hợp tác khu vực trong lĩnh vực năng lượng, bảo tồn tài nguyên biển. Hội nghị Bộ trưởng lần thứ ba họp tại Seoul (11/1991) quyết định tiếp tục phát triển các lĩnh vực mà hội nghị trước đã đưa ra và bổ sung thêm ba lĩnh vực nữa là: đánh cá, giao thông và du lịch. Nội dung hoạt động của APEC đã dần dần đi vào các lĩnh vực cụ thể. Hội nghị Bộ trưởng lần thứ tư họp tại

Bangkok (9/1992) xem xét và tiếp tục triển khai 10 lĩnh vực của các Hội nghị trước.

Giai đoạn hợp tác kinh tế (1993-2000)

Từ 1993 APEC đã có bước tiến quan trọng khi nguyên thủ và người đứng đầu chính phủ của tất cả thành viên (không tính Hồng Kông và Đài Loan⁹ thuộc Trung Quốc) nhất trí tổ chức “Hội nghị Các nhà Lãnh đạo APEC” (APEC Economic Leaders Meeting - AELM) hàng năm, theo đó nguyên thủ của tất cả thành viên APEC gặp nhau mỗi năm một lần trong một kỳ họp thượng đỉnh, được tổ chức lần lượt tại mỗi nền kinh tế thành viên APEC.¹⁰ Tại đây, nguyên thủ và người đứng đầu chính phủ các thành viên gặp gỡ và trao đổi về những vấn đề quan trọng. Đây là cơ quan quyết định chính sách cao nhất của APEC.

Hội nghị Các nhà Lãnh đạo APEC (AELM) được tổ chức lần đầu vào tháng 11/1993 khi Tổng thống Mỹ Bill Clinton nhận ra rằng Mỹ có thể sử dụng hội nghị này như một công cụ hữu hiệu giúp đem vòng đàm phán U-ru-guay (của WTO), lúc ấy đang lạc hướng, trở lại với lộ trình ban đầu. Tổng thống quyết định mời các nhà lãnh đạo những nền kinh tế thành viên đến tham dự hội nghị tại đảo Blake, tiểu bang Washington. Tại đây, các nhà lãnh đạo kêu gọi tiếp tục tháo gỡ những rào cản thương mại và đầu tư, với viễn kiến về một "Cộng đồng châu Á - Thái Bình Dương" sẽ tiến đến thịnh vượng thông qua hợp tác, cam kết xây dựng Cộng đồng châu Á - Thái Bình Dương thành khu vực mậu dịch và đầu tư tự do.

⁹ Tổng thống Đài Loan không được mời đến tham dự Hội nghị Thượng đỉnh mà chỉ có một bộ trưởng đặc trách kinh tế với tư cách là đặc sứ của Tổng thống. Đài Loan không được đăng cai Hội nghị AELM, không được treo cờ ở các Hội nghị AELM.

¹⁰ Kể từ đó (1993), APEC nổi tiếng với truyền thống yêu cầu các nhà lãnh đạo xuất hiện trước công chúng trong quốc phục của nước chủ nhà.

AELM lần thứ hai được tổ chức tại Bogor (In-đô-nê-xi-a - 11/1994) đạt được một thành tựu quan trọng với việc thông qua Bản dự thảo "Mục tiêu Bogor" của APEC, theo đó các thành viên nhất trí mở rộng và tự do hóa các lĩnh vực thương mại và đầu tư bằng cách giảm thiểu hàng rào thuế quan trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương chỉ còn từ 0-5% vào năm 2010 đối với các nước phát triển và năm 2020 đối với các nước đang phát triển. Các thành viên cũng thoả thuận tăng cường hợp tác kinh tế trong khu vực, nhằm củng cố hệ thống thương mại đa phương mở, thúc đẩy hợp tác phát triển.

Tiếp đó, AELM lần thứ ba được tổ chức tại Osaka (Nhật Bản - 11/1995), đã đánh dấu bước tiến cụ thể hơn của APEC. Hội nghị đã đưa ra hai nội dung lớn: (i) tự do hóa và thuận lợi hóa thương mại và đầu tư, (ii) hợp tác kinh tế và kỹ thuật (Ecotech).¹¹ APEC cũng đã định ra chín nguyên tắc cơ bản tiến hành tự do hóa thương mại và đầu tư trong 15 lĩnh vực cụ thể. Các nhà lãnh đạo cũng nhất trí thành lập một cơ quan tư vấn doanh nghiệp gọi là Hội đồng Tư vấn Doanh nghiệp APEC (ABAC) với thành phần nhân sự là các nhà lãnh đạo doanh nghiệp ở các ngành khác nhau đến từ các nền kinh tế thành viên (mỗi nước cử ba người), giữ vai trò tư vấn cho các nhà lãnh đạo APEC.¹²

Với lần thứ tư tổ chức tại Subic (Phi-líp-pin - 11/1996), AELM

¹¹ Các hoạt động của ECOTECH nhằm xây dựng năng lực và kỹ năng cho các thành viên APEC trên cấp độ cá nhân và thể chế, khuyến khích các nước thành viên tham gia đầy đủ và tích cực vào kinh tế khu vực. Từ năm 1993 tới năm 2012, khoảng 1600 dự án đã được triển khai trên các lĩnh vực, trong đó có liên kết kinh tế khu vực, an ninh con người, cải cách cơ cấu, hỗ trợ cho khoảng 150 dự án mỗi năm với tổng giá trị lên đến 23 triệu USD, hình thành mạng lưới 46 Trung tâm cơ hội số APEC (ADOC) hoạt động tại 10 nền kinh tế thành viên.

¹² Kể từ khi thành lập năm 1995 đến nay (2015), ABAC đã đưa ra nhiều đề xuất liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, mở rộng thị trường vốn...

khẳng định lại cam kết duy trì sự phát triển bền vững, công bằng và đề ra kế hoạch hành động Manila (MAPA). Đây là bước đi đầu tiên trong quá trình tự nguyện thực hiện tự do hóa thương mại và đầu tư của APEC. Sáu ưu tiên được Hội nghị chú ý là: (i) phát triển nguồn nhân lực, (ii) phát triển thị trường vốn ổn định và hiệu quả, (iii) củng cố cơ sở hạ tầng kinh tế, đặc biệt là viễn thông, giao thông và năng lượng, (iv) sử dụng những công nghệ cho tương lai, (v) bảo đảm chất lượng cuộc sống thông qua các chương trình bảo vệ môi trường, (vi) phát triển và củng cố các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).

Từ AELM lần thứ 5 cho đến AELM lần thứ 8, diễn ra trong bối cảnh phức tạp của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Đông Nam Á, các nhà lãnh đạo APEC (i) đã có những đánh giá về mức độ nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng này đối với nền kinh tế khu vực và thế giới; (ii) tìm ra biện pháp có hiệu quả, theo nguyên tắc đồng thuận và tự nguyện, để tạo đà cho sự phát triển bền vững, phù hợp với yêu cầu cụ thể của mỗi nền kinh tế; (iii) bảo đảm thực hiện thành công việc thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, mang lại phồn vinh cho toàn khu vực; (iv) khẳng định APEC tiếp tục đóng vai trò to lớn trong đời sống kinh tế toàn cầu, đặc biệt trong hệ thống buôn bán đa phương; (v) thúc đẩy phát triển công nghệ thông tin, thương mại điện tử, nền kinh tế mới, hệ thống thương mại đa biên trong xu thế toàn cầu hóa.

Giai đoạn hợp tác kinh tế đi liền với chống khủng bố (2001-2007)

Sự kiện tấn công khủng bố ngày 11/9/2001 được coi là vụ Trân Châu Cảng thứ hai trong lịch sử nước Mỹ, gây ra những tổn thất vô cùng lớn về người và của cho siêu cường hàng đầu thế giới. Những kẻ khủng bố đã lợi dụng những sơ hở về an ninh hàng không để thực hiện thành

công kế hoạch khủng bố của chúng. Chính vì vậy, một yêu cầu khẩn thiết đối với chính quyền Mỹ là đồng thời với việc tiến hành những biện pháp siết chặt an ninh trong nước, phải tiến hành cuộc chiến chống khủng bố trên phạm vi toàn cầu.¹³ Ý chí và quyết tâm chống khủng bố của Mỹ đã được thể hiện trong chương trình nghị sự của các AELM kể từ lần thứ chín trở đi vì các nước cho rằng hợp tác kinh tế không thể có hiệu quả nếu an ninh của mỗi nước cũng như trên phạm vi toàn khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói riêng và trên toàn cầu nói chung không được bảo đảm.

Bởi vậy, bên cạnh việc tập trung bàn thảo và đề ra biện pháp đối phó với những thách thức mới trong thế kỷ mới, nhất là chủ nghĩa khủng bố và an ninh phi truyền thống,¹⁴ các hội nghị AELM (từ APEC 2001 đến APEC 2007) còn tập trung vào các vấn đề: (i) tìm ra giải pháp để thực hiện mục tiêu Bogor, ủng hộ hệ thống thương mại đa phương,¹⁵ ủng hộ việc nối lại và kết thúc vòng đàm phán Doha;¹⁶ (ii) cam kết phát triển và thực thi những tiêu chuẩn về tính minh bạch (transparency) của

¹³ President Bush, *Transform America's National Security Institutions to Meet the Challenges and Opportunities of the Twenty-First Century*, Joint Session of Congress, Washington D.C. September 20, 2001. Bài phát biểu này của Tổng thống G. W. Bush sau đó đã trở thành một phần chính của Chiến lược An ninh Quốc gia của Mỹ, được công bố tháng 9/2002.

¹⁴ Đặc biệt tại Hội nghị AELM 2003 tại Bangkok (Thái Lan), Thủ lĩnh nhóm Hồi giáo cực đoan Jemaah Islamiyah, Hambali, âm mưu tấn công hội nghị nhưng không thành. Hambali bị cảnh sát Thái Lan bắt giữ ở thành phố Ayutthaya gần Bangkok vào ngày 11 tháng 8 năm 2003, trước khi người này có thể hoàn tất kế hoạch tấn công AELM.

¹⁵ Phát động vòng đàm phán thương mại mới của WTO dẫn đến sự khởi đầu thành công của Vòng đàm phán Doha.

¹⁶ Tại APEC Hà Nội 2006, các nhà lãnh đạo đã ra ra một Tuyên bố riêng về Vòng đàm phán Doha, khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ và đặc biệt nhấn mạnh một số biện pháp thiết thực nhằm sớm khởi động lại Vòng đàm phán. Với tư cách Chủ tịch AELM lần thứ 14 và là một thành viên mới của WTO, Việt Nam đã thể hiện vai trò tích cực trong vấn đề này và coi đây là đóng góp quan trọng của Việt Nam ngay sau khi trở thành thành viên WTO.

APEC, cắt giảm chi phí giao dịch (cả thương mại và đầu tư) trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương; (iii) mở rộng sự tham gia của nhân dân, thanh niên và phụ nữ vào tiến trình APEC, đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích toàn cầu hóa; (iv) đẩy mạnh tự do hóa thương mại và đầu tư, thúc đẩy các Hiệp định Thương mại tự do kể cả Hiệp định Thương mại tự do song phương và Hiệp định Thương mại khu vực, trong đó bao gồm cả việc nghiên cứu thành lập Khu vực Mậu dịch tự do châu Á - Thái Bình Dương (FTAAP); (v) tìm ra những nhân tố cơ bản bảo đảm tính năng động, sự tăng trưởng và phát triển bền vững trong APEC;¹⁷ (vi) tăng cường và mở rộng hợp tác nhằm ngăn chặn dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, những biến động về năng lượng và phát triển sạch, những nguy cơ có ảnh hưởng không nhỏ đến sinh mạng và cuộc sống của mọi người dân; (vii) cải cách APEC và kết nạp thành viên mới; (viii) thúc đẩy phát triển sạch.

Đặc biệt, trong APEC 2005 tại Busan (Hàn Quốc), các nhà lãnh đạo APEC đề ra "lộ trình Busan" để có thể hiện thực hóa những mục tiêu và thỏa thuận được đưa ra tại các hội nghị vì thông thường các hội nghị APEC chỉ đề ra các mục tiêu, mà không mang nhiều tính thực tiễn. Tới APEC Việt Nam 2006 các nhà lãnh đạo đã phê chuẩn Chương trình Hành động Hà Nội nhằm thực hiện Lộ trình Busan, hướng đến mục tiêu Bogor. Đây có thể coi là cơ sở mang tính định hướng cho các hoạt động hợp tác kinh tế thương mại của APEC trong 15 năm tới và góp phần tăng cường và hoàn thiện các cơ chế hợp tác của APEC.¹⁸

¹⁷ Xem thêm: "Việt Nam tổ chức thành công tốt đẹp Hội nghị APEC" - Tin xã hội, <http://vietbao.vn/Xa-hoi/Viet-Nam-to-chuc-thanh-cong-tot-dep-Hoi-nghi-APEC/45216378/157/Tin-nhanh-Viet-Nam-ra-the-gioi,TTXVN>, ngày 19/11/2006.

¹⁸ Đây là sáng kiến quan trọng của Việt Nam, để lại dấu ấn của Việt Nam trong tiến trình phát triển của APEC.

Giai đoạn hợp tác khắc phục và vượt qua đại khủng hoảng (2008 đến nay)

Năm 2008, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt nguồn từ chính nước Mỹ. Cuộc khủng hoảng rất nghiêm trọng, còn nghiêm trọng hơn cuộc khủng hoảng tài chính Đông Á 1997 rất nhiều vì nó là cuộc khủng hoảng “made in the U.S.”, bùng nổ tại trung tâm tài chính thế giới. Tất cả các nước đều rất sốt sắng đưa ra các biện pháp để khắc phục khủng hoảng. Một số nước có tiềm lực thì phản ứng bằng cách tung tiền mặt vào thị trường tài chính, cắt giảm thuế hoặc tăng chi tiêu chính phủ để lấy lại lòng tin của các nhà đầu tư và tránh nguy cơ suy thoái. Một số khác, không có khả năng như vậy, thì để cho ngân sách nhà nước và cán cân thanh toán quốc tế thâm hụt. Một số các nước khác thì chính phủ kiểm soát chặt chẽ hệ thống ngân hàng và hạn chế chi tiêu chính phủ. Trong bối cảnh đó, từ 2008, các Hội nghị AELM đều đặt trọng tâm vào việc khắc phục và vượt qua cuộc khủng hoảng nghiêm trọng này.

Trên tinh thần đó, từ Hội nghị AELM lần thứ 16 tới Hội nghị AELM lần thứ 22 hướng trọng tâm của APEC vào các vấn đề khắc phục và vượt qua khủng hoảng để phát triển kinh tế: (i) tiếp tục ủng hộ vòng đàm phán Doha của WTO, chống chủ nghĩa bảo hộ và hướng tới việc đạt được mục tiêu Bogor¹⁹ và một Khu vực Thương mại Tự do toàn APEC (FTAAP);²⁰ (ii) tiếp tục tăng cường hợp tác kinh tế kỹ thuật (Ecotech) và

¹⁹ Theo đó, AELM nhất trí về sự cần thiết tiếp tục mở cửa thị trường, không tạo ra các rào cản mới đối với thương mại và đầu tư, kiên quyết chống lại chủ nghĩa bảo hộ dưới mọi hình thức. Các nhà lãnh đạo cũng nhất trí đẩy mạnh hoàn thành các Mục tiêu Bogor vào năm 2020 về tự do hóa thương mại, đầu tư nhằm xây dựng một khu vực châu Á - Thái Bình Dương tự cường, gắn kết, phát triển đồng đều, công bằng và bền vững.

²⁰ Điều này có nghĩa là chỉ trong gần một thập kỷ, ý tưởng về FTAAP nay đã trở thành mục tiêu cụ thể của APEC.

an ninh con người; (iii) tiếp tục bàn thảo về các vấn đề thiết yếu như an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, ứng phó với tình trạng khẩn cấp (phòng chống thiên tai); (iv) thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhất là ở góc độ các tập đoàn xuyên quốc gia cũng như việc trợ giúp SME;²¹ (v) tiếp tục thực hiện các biện pháp cải cách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của APEC,²² bảo đảm APEC tiếp tục là Diễn đàn liên kết kinh tế, thương mại hàng đầu của khu vực, với lộ trình liên kết kinh tế khu vực của APEC sau năm 2010; (vi) thúc đẩy chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh,²³ chiến lược tăng trưởng sáng tạo mới của APEC, hạn chế nạn tham nhũng; (vii) thúc đẩy hợp tác và liên kết kinh tế khu vực,²⁴ nhất là liên kết “thế hệ mới” đảm bảo tính

²¹ Với chủ đề “Các cơ hội và thách thức đối với SME trong khuôn khổ APEC”, cuộc gặp thượng đỉnh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) của APEC diễn ra vào ngày 17/11/2008 nhằm tìm ra các giải pháp để giúp SME đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế và toàn cầu. Một trong các trọng điểm được quan tâm là giảm chi phí buôn bán giao dịch cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bên cạnh đó, Hội nghị SME cũng làm cho lãnh đạo các doanh nghiệp hiểu rằng thị trường của họ là không biên giới và tầm quan trọng của việc sử dụng công nghệ tiến hành kinh doanh với các thị trường nước ngoài vì đó là công cụ thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

²² Lần đầu tiên APEC đã chọn được Giám đốc điều hành chuyên trách của Ban Thư ký và triển khai việc xây dựng chiến lược quảng bá hình ảnh APEC trên thế giới tại AELM lần thứ 17 (APEC 2009 tại Xinh-ga-po).

²³ Các thành viên đánh giá cao các đề xuất của Việt Nam về việc tăng cường đóng góp của APEC vào các nỗ lực quốc tế về “Sáng kiến nền kinh tế xanh” của Liên Hợp Quốc.

²⁴ Các nhà lãnh đạo APEC khẳng định sẽ theo đuổi phương pháp tiếp cận toàn diện về một mô hình hội nhập kinh tế của thế kỷ 21, trong đó kết hợp tự do hóa thương mại “tại biên giới”, cải thiện môi trường kinh doanh “sau biên giới” và tăng cường kết nối chuỗi cung ứng “xuyên biên giới”. Đồng thời, AELM khẳng định sẽ triển khai sáng kiến “Người mở đường” do Ô-xtrây-li-a, Ca-na-đa, Nhật Bản, Hàn Quốc, Niu Di-lân, Xinh-ga-po và Mỹ tiên phong thực hiện nhằm tự chứng nhận về nguồn gốc xuất xứ để các doanh nghiệp có thể tận dụng triệt để hơn lợi thế của các thỏa thuận thương mại tự do trong khu vực và cam kết thúc đẩy Sáng kiến Dịch vụ APEC (trong đó đề ra kế hoạch hành động và các nguyên tắc nhằm thúc đẩy thương mại qua biên giới trong lĩnh vực dịch vụ). Đối với cải cách cơ cấu sau biên giới, AELM sẽ nỗ lực nhằm đạt mục tiêu chung vào năm 2015 là giảm 25% chi phí, thời gian và số lượng các thủ tục; giảm 5% chi phí giao dịch kinh doanh vào năm 2010.

minh bạch cao trong các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực (FTA/RTA); (viii) tăng cường kết nối trong khuôn khổ APEC với tầm nhìn dài hạn, nhất là kết nối về cơ sở hạ tầng (lưu tâm đến hợp tác tài chính cho cơ sở hạ tầng), thể chế và giữa người dân đến năm 2030; (ix) thực hiện sáng kiến hợp tác APEC về các vấn đề liên quan đến đại dương và quản lý bền vững hệ sinh thái biển; (x) xây dựng năng lực thực hiện Danh mục Hàng hóa Môi trường APEC (EGS) và hình thành cơ chế Đối tác Công tư về EGS.²⁵

Như vậy, có thể thấy trải qua gần 30 năm hình thành và phát triển với quyết tâm cao của lãnh đạo các nền kinh tế thành viên, APEC không chỉ là Diễn đàn Hợp tác Kinh tế hàng đầu mà còn là diễn đàn bàn về các vấn đề an ninh của khu vực và trên thế giới để phấn đấu xây dựng APEC thành một Cộng đồng tự cường, đồng đều, gắn kết, công bằng và bền vững (RICES). Trong thời gian qua (tính đến 2010), các thỏa thuận của APEC đã góp phần giảm gần ba lần mức thuế quan trung bình ở khu vực (từ 16,9% xuống còn 5,8%) và tăng bảy lần thương mại hàng hóa nội khối (từ 1.700 tỷ USD lên 9.900 tỷ USD).²⁶ Chi phí giao dịch thương mại trong khu vực giảm đáng kể qua hai lần cắt giảm 5% vào các năm 2006 và năm 2010. Trên cơ sở những thành tựu nổi bật trong thời gian qua, APEC không ngừng nỗ lực nâng tầm hợp tác và liên kết, đề cao vị thế của diễn đàn trong giai đoạn phát triển mới và góp phần duy trì châu Á - Thái Bình Dương là động lực của tăng trưởng, liên kết toàn cầu. Đại diện cho khoảng 59% dân số thế giới, đóng góp 57% GDP và 47%

²⁵ Các nhà Lãnh đạo đã thông qua nhiều biện pháp cụ thể, đáng chú ý là việc giảm thuế xuống dưới 5% vào năm 2015 đối với 54 mặt hàng thuộc Danh mục Hàng hóa Môi trường APEC (là Diễn đàn hợp tác đa phương đầu tiên đạt thỏa thuận về vấn đề Hàng hóa Môi trường - EGS).

²⁶ Bộ Ngoại giao, "Đảng cai các hoạt động của Diễn đàn APEC năm 2017 là một trọng tâm đối ngoại của Việt Nam", *Mofa.online*, ngày 25/6/2015.

thương mại toàn cầu (tổng giá trị thương mại của cả hàng hóa và dịch vụ tăng từ 3.100 tỷ USD năm 1989 lên đến 16.800 tỷ USD năm 2010), APEC đang đem lại những lợi ích thiết thực cho từng nền kinh tế thành viên và cuộc sống của người dân trong khu vực và trên thế giới.

Bên cạnh những thành công như nêu trên, có thể thấy APEC có một số hạn chế cần phải sửa đổi là: (i) chương trình nghị sự quá rộng và dàn trải: khi mới thành lập APEC là diễn đàn hợp tác về kinh tế, song cho đến nay nhiều nội dung hợp tác phi kinh tế đã được lồng ghép vào, do vậy, khó tập trung được nguồn lực nhằm thúc đẩy hợp tác sâu hơn và cụ thể hơn với các nội dung, nhất là nội dung kinh tế; (ii) tính kết nối, sự kế thừa của các chủ nhà APEC giữa các năm còn lỏng lẻo nếu như không muốn nói là rất hạn chế. Chương trình nghị sự mỗi năm chủ yếu phục thuộc vào ý tưởng và đề xuất của chủ nhà năm đăng cai; (iii) cơ chế hợp tác còn cồng kềnh, nhiều nhóm công tác (WG) hoạt động còn không hiệu quả, không gắn với tiến trình chung của APEC (ví như nhóm về giao thông vận tải, các đối thoại LSIF, hóa chất...); (iv) định hướng chung cho hợp tác APEC vẫn phụ thuộc và chịu sự ảnh hưởng của các thành viên lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a..., trong khi đó những thành viên khác ít có tiếng nói, nhất là các thành viên đang phát triển. Những hạn chế này cần phải rút kinh nghiệm để APEC hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

Quá trình Việt Nam tham gia, thực hiện các cam kết và đóng góp vào APEC

Trước khi nộp đơn xin gia nhập APEC (1995), Việt Nam có phân tích các lợi ích²⁷ và khó khăn đòi hỏi sự cố gắng hơn của Việt Nam. Tuy

²⁷ Xem: TTXVN, “Cơ hội của Việt Nam khi tham dự Hội nghị APEC 19”, ngày 9/11/2011.

nhiên, có thể thấy Việt Nam có những cơ sở để tham gia APEC là (i) về cơ chế kinh tế, Việt Nam đã chuyển sang cơ chế thị trường và ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập ngày càng sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, trong đó có APEC; (ii) Việt Nam có những yếu tố thuận lợi về các nguồn lực, có những lợi thế so sánh để tham gia vào nền kinh tế thế giới; (iii) chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước ta đặt ra yêu cầu phải mở cửa, hội nhập với nền kinh tế thế giới và khu vực; (iv) trong nhiều năm, Việt Nam đã thực hiện chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ kinh tế đối ngoại, tham gia vào nhiều cơ chế, tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực.²⁸

Về lợi ích của Việt Nam khi tham gia APEC thì ngoài những lợi ích thông thường có được từ các FTA, có thể thấy: (i) đây là cơ hội để Việt Nam kêu gọi các nước thành viên ủng hộ tiến trình gia nhập WTO, cũng là dịp để Việt Nam tranh thủ các chương trình hợp tác phù hợp của APEC, thiết thực góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam; (ii) đây là cơ hội để Việt Nam thúc đẩy quan hệ chính trị, thương mại, đầu tư với các đối tác, làm sâu sắc hơn quan hệ giữa Việt Nam với các thành viên APEC thông qua trao đổi thông tin về tình hình phát triển kinh tế xã hội và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam;²⁹ (iii)

²⁸ Hơn thế nữa, trước khi tham gia APEC, chúng ta đã từng có quan hệ chặt chẽ với nhiều thành viên của APEC, thậm chí, một số đã từng là đối tác quan trọng của Việt Nam trong nhiều lĩnh vực như thương mại, đầu tư, khoa học công nghệ (xem: Nguyễn Anh Tuấn, *Kinh tế đối ngoại Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005).

²⁹ APEC có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với Việt Nam. APEC là khu vực dành viện trợ phát triển lớn nhất, chiếm tới 65% tổng số vốn đầu tư nước ngoài, 60% giá trị xuất khẩu, 80% giá trị nhập khẩu và 75% tổng số khách du lịch quốc tế tới Việt Nam. Hầu hết các đối tác chiến lược quan trọng và các đối tác kinh tế - thương mại hàng đầu của ta là các nền kinh tế thành viên của APEC (xem: Đoàn Xuân Hưng, "Việt Nam chủ

những nét mới trong nội dung các Hội nghị AELM cũng là những vấn đề Việt Nam quan tâm và là lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam trong phát triển kinh tế như tái cấu trúc nền kinh tế, phát triển nguồn nhân lực, hoàn thiện thể chế thị trường, liên kết kinh tế thương mại khu vực, tăng trưởng xanh; (iv) các hoạt động thường niên của cộng đồng doanh nghiệp APEC như Hội nghị Thượng đỉnh các Tổng Giám đốc/Chủ tịch Công ty, Hội chợ Cơ hội Đầu tư, Đối thoại giữa các Nguyên thủ và Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC) đã giúp Việt Nam kết nối hiệu quả với cộng đồng doanh nghiệp trong khu vực trên cơ sở quan hệ hợp tác cùng có lợi.

Vì vậy, với những nỗ lực cao độ, Việt Nam đã chính thức được kết nạp vào APEC tại AELM lần thứ 6 tổ chức tại Kuala Lumpur (tháng 11/1998). Kể từ đó, Việt Nam luôn tham gia một cách tích cực, chủ động và có trách nhiệm. Sự thành công của Năm APEC 2006 với Hội nghị AELM lần thứ 14 do Việt Nam tổ chức đã để lại dấu ấn tốt đẹp đối với các thành viên (đặc biệt là việc xác định triển vọng dài hạn của liên kết kinh tế khu vực hướng tới hình thành FTAAP, Chương trình Hành động Hà Nội về thực hiện các Mục tiêu Bogor và các biện pháp cải cách tổng thể, góp phần tạo nên những động lực mới cho hợp tác APEC), đánh dấu đóng góp quan trọng của Việt Nam đối với Diễn đàn này. Việt Nam đã tích cực thực hiện Chương trình Hành động tập thể (CAP), các kế hoạch hợp tác về thuận lợi hóa thương mại, đầu tư; triển khai kế hoạch hành động của mình (Individual Action Plan - IAP) nhằm thực hiện thỏa thuận của AELM tại Bogor, In-đô-nê-xi-a tháng 11/1994. IAP của Việt Nam bao gồm các chính sách và biện pháp trong các lĩnh vực kinh tế khác

động và tích cực hội nhập quốc tế, đóng góp vào tăng cường liên kết kinh tế và mở rộng thương mại trong APEC”, *Báo Nhân dân*, ngày 9/11/2011). 11 trong 13 Hiệp định mậu dịch tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết, đang và sẽ đàm phán là với các đối tác nằm trong khu vực (xem: Thông điệp của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tại Hội nghị Thượng đỉnh Doanh nghiệp APEC 2012, tại Vla-di-vô-xtốc, ngày 07-08/9/2012).

nhau như thuế quan, phi thuế quan, dịch vụ, hải quan, giải quyết tranh chấp, đầu tư, mua sắm chính phủ (tất cả đều tương tự như đối với AFTA, nhưng phạm vi rộng hơn và thời hạn thi hành chậm hơn so với AFTA). Mức thuế quan trung bình đối với hàng hóa từ APEC nhập khẩu vào Việt Nam là 16% trong năm 2000, trong khi của Trung Quốc là 16,6%.³⁰

Việt Nam đã (i) đóng góp vào xây dựng các nội dung hợp tác, các chiến lược và kế hoạch hành động của APEC trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt các chương trình hợp tác về hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực; (ii) thực hiện nghiêm túc các cam kết của APEC, đặc biệt là cam kết về thúc đẩy tăng trưởng sáng tạo;³¹ (iii) đóng góp xây dựng các văn kiện nhằm thúc đẩy đồng thuận chung về những nội dung hợp tác lớn, tăng cường liên kết và mở rộng thương mại, nhất là thực hiện các Mục tiêu Bogor, Tầm nhìn tới FTAAP;³² (iv) chủ động đề xuất nhiều sáng kiến và triển khai Chiến lược mới của APEC về tái cơ cấu nền kinh tế, ứng phó

³⁰ Xem: Nguyễn Anh Tuấn, *Kinh tế đối ngoại Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005.

³¹ Việt Nam hoan nghênh các nỗ lực và kết quả của hợp tác APEC trong lĩnh vực này, nhất là việc thiết lập các cơ chế Đối thoại APEC về công nghệ sáng tạo, Đối tác chính sách APEC về sáng tạo giữa Chính phủ, doanh nghiệp và giới học giả, Diễn đàn APEC về hợp tác giáo dục bậc cao và tăng cường hợp tác về sáng tạo trong giáo dục, việc hình thành Đối tác chính sách APEC về phụ nữ, Diễn đàn cao cấp APEC về phụ nữ và phát triển kinh tế sáng tạo, nghiên cứu để triển khai các đề xuất của ABAC về tạo thuận lợi cho việc phổ biến, chuyển giao công nghệ và tài trợ cho các nỗ lực thúc đẩy sáng tạo (xem: Phát biểu của Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao - Kinh tế APEC 24 phiên toàn thể thứ ba, *TTXVN*, ngày 8/9/2012).

³² Ví như, trong bối cảnh trao đổi thương mại giữa các nền kinh tế thành viên APEC không ngừng mở rộng và gia tăng mạnh mẽ, Việt Nam đề xuất APEC cần ưu tiên hơn nữa việc thiết lập các chuỗi cung ứng đáng tin cậy, bảo đảm nguồn cung ứng bền vững về năng lượng, nguồn nhiên liệu và lương thực; APEC cần chú trọng chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và phối hợp triển khai chính sách, tạo thuận lợi cho các nền kinh tế đang phát triển tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, tăng cường hợp tác và kết nối với các chương trình, dự án liên kết và kết nối khu vực và tiểu vùng (xem: Phát biểu của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tại AELM lần thứ 20, *TTXVN*, ngày 8/9/2012).

với tình trạng khẩn cấp, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực;³³ (v) đảm nhận vị trí chủ tịch và điều hành nhiều nhóm công tác³⁴ nhất là nhóm công tác về y tế, nhóm công tác về đối phó với tình trạng khẩn cấp, về thương mại điện tử; (vi) đăng cai tổ chức nhiều hội nghị khác nhau của APEC;³⁵ (vii) triển khai thành công khoảng trên 80 sáng kiến trên hầu hết các lĩnh vực thương mại, đầu tư, hợp tác kỹ thuật, y tế, đối phó với chủ nghĩa khủng bố; (viii) đóng góp nhiều ý kiến vào việc cải cách APEC theo hướng phối hợp hiệu quả hơn nữa hoạt động của APEC với các tổ chức và thể chế kinh tế quốc tế, cũng như các cơ chế liên kết khu vực và tiểu khu vực hiện có, phát huy các chương trình kết nối của ASEAN;³⁶ (ix) chia sẻ kinh nghiệm ứng phó với tác

³³ Hiện trong khoảng 1 tỉ người dân trên thế giới thiếu đói thì có 60% là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Việt Nam hoàn toàn ủng hộ Sáng kiến phát triển nền kinh tế xanh đại dương (Blue Economy) do các thành viên APEC đề xuất cũng như các biện pháp được thông qua tại các Hội nghị Bộ trưởng an ninh lương thực APEC ở Niigata tháng 10/2010 và Kazan tháng 5/2012. Trong tháng 9/2012, Việt Nam đã chủ trì tổ chức Hội nghị quốc tế lần thứ hai về biến đổi khí hậu và an ninh lương thực nhằm thảo luận các biện pháp tăng cường hợp tác để ứng phó với những thách thức này.

³⁴ Ví như Phó Chủ tịch Ủy ban Thương mại và Đầu tư năm 2006, Chủ tịch Nhóm công tác Doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2006, Chủ tịch Ủy ban Quản lý Ngân sách năm 2007, Phó Chủ tịch Nhóm công tác Y tế nhiệm kỳ 2009-2010, Chủ tịch Nhóm công tác về Đối phó với tình trạng khẩn cấp nhiệm kỳ 2012-2013.

³⁵ Ví như Hội thảo APEC về “Đối phó với lũ lụt bất thường – Tầm nhìn mới cho các thành viên APEC” tại Đà Nẵng; Hội thảo về “Tự chứng nhận xuất xứ” tại Hà Nội vào tháng 7/2011 (xem: Đoàn Xuân Hưng, “Việt Nam chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, đóng góp vào tăng cường liên kết kinh tế và mở rộng thương mại trong APEC”, *Báo Nhân dân*, ngày 9/11/2011); Hội nghị “APEC trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương của thế kỷ 21” tại Hà Nội, ngày 15/11/2013; Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao - Kinh tế APEC 18 và hơn 100 sự kiện; Hội nghị Bộ trưởng về Phát triển nguồn nhân lực lần thứ 6 vào tháng 9/2014.

³⁶ Ví như Việt Nam đã đề xuất nhiều biện pháp cụ thể để (i) thu hẹp khoảng cách phát triển, hỗ trợ các chương trình hợp tác tiểu vùng, các dự án hợp tác xóa đói giảm nghèo, tiểu vùng Mê Công; (ii) hợp tác phát triển nông thôn bền vững, chuyển giao công nghệ sản xuất sạch, hợp tác cứu hộ, cứu nạn trên biển, hỗ trợ các nền kinh tế thành viên ứng phó với thảm họa thiên tai; (iii) tăng cường đóng góp của APEC vào các nỗ lực quốc tế về “Sáng kiến nền kinh tế xanh” của Liên Hợp Quốc; (iv) phối hợp, kết nối với các cơ

động khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu và thúc đẩy tăng cường phối hợp chính sách và hành động giữa các nền kinh tế thành viên, nhất là đề cao nhu cầu duy trì hòa bình, ổn định để phục hồi kinh tế, hợp tác và phát triển, để bảo đảm quá trình phục hồi kinh tế không bị đảo ngược, đồng thời tiếp tục thúc đẩy đầu tư, thương mại, đón đầu giai đoạn phục hồi.³⁷

Trong lĩnh vực ứng phó với thiên tai,³⁸ Việt Nam đề xuất APEC (i) triển khai mạnh mẽ hơn các dự án hợp tác nâng cao nhận thức cộng đồng, đặc biệt là đối với thanh thiếu niên; hợp tác cứu hộ, cứu nạn trên biển; thiết thực hỗ trợ các nền kinh tế thành viên ứng phó với thảm họa thiên tai, như cử các đội cứu hộ, cứu trợ, tái thiết và tổ chức hoạt động nhân đạo, từ thiện và khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tham gia các hoạt động này; (ii) tiếp tục tăng cường đóng góp cho các nỗ lực khu vực, quốc tế trong cảnh báo sớm, phòng ngừa, ứng phó với thiên tai và tái thiết và thực hiện Hiến chương về giảm thiểu rủi ro thiên tai cho trẻ

ché, các chương trình hợp tác hiện đang được triển khai ở khu vực, trong đó có các dự án của ASEAN; (v) kết nối về đầu tư và tài trợ các dự án cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải, công nghệ thông tin; (vi) tạo thuận lợi đi lại trong lĩnh vực lao động, giáo dục, du lịch, ứng phó với tình trạng khẩn cấp, phát triển nguồn nhân lực và tăng cường đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp.

³⁷ Việt Nam cũng nhấn mạnh hợp tác cần được triển khai trên cơ sở cùng có lợi, tính đến trình độ phát triển của các thành viên, hỗ trợ nâng cao năng lực, đặc biệt trong các vấn đề kinh tế, thương mại thế hệ mới.

³⁸ Do tác động của biến đổi khí hậu, các thảm họa thiên nhiên đang diễn ra với số lượng và cường độ gia tăng bất thường, mức độ tàn phá nghiêm trọng, gây ra nhiều tổn thất to lớn, tác động trực tiếp đến nỗ lực của chúng ta trong phục hồi kinh tế và thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ. Thiên tai ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã tăng gấp ba lần và tổn thất về người do thiên tai gây ra tăng gấp đôi trong ba thập kỷ qua. Chỉ riêng trong năm 2011, các thành viên APEC đã phải hứng chịu 91% thiệt hại kinh tế mà thiên tai gây ra trên toàn thế giới (xem: Phát biểu của Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao - Kinh tế APEC 24 phiên toàn thể thứ nhất, “Phiên thảo luận thứ hai: Tăng cường ứng phó với tình trạng khẩn cấp”, tháng 9/2012, *TTXVN*, ngày 9/9/2012).

em đã được Liên Hợp Quốc thông qua; (iii) đẩy mạnh phối hợp với các cơ chế hợp tác khu vực hiện có như Trung tâm ứng phó thiên tai châu Á, Trung tâm giảm thiểu thiên tai châu Á, Trung tâm Thiên tai Thái Bình Dương, Ủy ban Quản lý Thiên tai ASEAN...;³⁹ (iv) nỗ lực đóng góp bảo đảm thành công của Hội nghị thượng đỉnh Copenhagen, đặc biệt tăng cường chuyển giao công nghệ, hỗ trợ các thành viên đang phát triển để phát triển năng lượng sạch, giảm tác động của biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.⁴⁰

Đối với an ninh nguồn nước, Việt Nam đề xuất: (i) APEC cần khẩn trương hình thành cơ chế đối thoại về tài nguyên nước và cần gắn với Chiến lược tăng trưởng mới của APEC cũng như trụ cột hợp tác về an ninh con người, an ninh lương thực và ứng phó với biến đổi khí hậu;⁴¹ (ii) APEC cần đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm, hợp tác trong quản lý, khai thác và sử dụng bền vững các nguồn nước, đặc biệt nguồn nước đi qua nhiều lãnh thổ, trên nguyên tắc bình đẳng giữa các quốc gia tiếp cận tài nguyên nước, cùng nhau hợp tác phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội, phòng chống bệnh tật cho người dân sinh sống ven sông; (iii) APEC cần phát huy vai trò, hỗ trợ và kết nối các chương trình tiểu vùng, khu vực cũng như các nỗ lực của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực này; (iv) APEC có thể tham gia và hỗ trợ triển khai Kế hoạch Chiến lược dài

³⁹ Phát biểu của Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh tại đối thoại cao cấp APEC về "Ứng phó với thiên tai ở châu Á - Thái Bình Dương" tại Hawaii (Mỹ) tháng 11/2011.

⁴⁰ Là đồng Chủ tịch của "Nhóm công tác APEC về ứng phó với tình trạng khẩn cấp" năm 2012-2013, Việt Nam phối hợp chặt chẽ với các thành viên triển khai tích cực các hoạt động và sáng kiến. Theo Việt Nam hợp tác ứng phó với tình trạng khẩn cấp cần được gắn kết với việc thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ, nhất là xóa đói giảm nghèo và tăng quyền lợi của phụ nữ, bảo đảm an ninh lương thực, an toàn và an ninh hàng hải.

⁴¹ Các thành viên APEC đánh giá cao những khuyến nghị của Việt Nam về nâng cao năng lực, phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, an ninh lương thực, chống bảo hộ mậu dịch, chống phân biệt đối xử trong thương mại, đầu tư, thu hẹp khoảng cách phát triển...

hạn của ASEAN về quản lý các nguồn nước, các chương trình của Ủy hội Mê Công và Hợp tác tiểu vùng Mê Công mở rộng; (v) APEC cần huy động sự tham gia và đóng góp của các doanh nghiệp ở khu vực, đặc biệt trong việc đầu tư vào R&D và chuyển giao công nghệ cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nước nhằm tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn nước, quy trình công nghiệp “sạch”, nâng cao nhận thức cộng đồng, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tham gia vào khâu quản lý, khai thác, phân phối, tái tạo nguồn nước và xử lý nước thải.⁴²

Như vậy, có thể thấy để triển khai đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XI về chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện, tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong các khuôn khổ hợp tác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có APEC, Việt Nam cố gắng xác định đúng các ưu tiên tham gia APEC cho từng giai đoạn, cho từng lĩnh vực, ví như nội dung liên kết kinh tế khu vực, ứng phó với thiên tai, phát triển nguồn nhân lực... nhất là hợp tác chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh, tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào các hoạt động của APEC.⁴³ Đồng thời, có đánh giá toàn diện, tổng thể về những tác động có thể có của các cam kết thương mại, đầu tư của APEC, các mục tiêu Bogor và các nội dung thương mại, đầu tư thuộc thể hệ mới mà APEC đang thảo luận, nắm bắt kịp thời thông tin các chương trình thuận lợi hóa thương mại đầu tư của APEC... Với tinh thần đó và được sự ủng hộ của các thành viên APEC, Việt Nam quyết định đăng cai AELM lần thứ 25 và các hoạt động của APEC 2017 và đây được xem là đóng góp thiết thực nữa của Việt Nam góp phần duy trì vai trò và vị thế của APEC,

⁴² Xem: Phát biểu của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tại phiên thảo luận về "Nước: Nguồn tài nguyên chiến lược toàn cầu mới" tại Hội nghị thượng đỉnh doanh nghiệp APEC 2012, *TTXVN*, ngày 9/9/2012.

⁴³ Trả lời phỏng vấn *TTXVN* của bà Nguyễn Nguyệt Nga, Vụ trưởng vụ Hợp tác kinh tế Đa phương, Bộ Ngoại giao ngày 9/11/2011.

xây dựng một châu Á - Thái Bình Dương của thế kỷ 21 tự cường, năng động và thịnh vượng - động lực của tăng trưởng toàn cầu. Đây cũng là cơ hội để Việt Nam chia sẻ với bè bạn quốc tế về *"Tầm nhìn dài hạn của Việt Nam về châu Á - Thái Bình Dương"*.

Tiến tới năm APEC 2017 và AELM lần thứ 25 tại Việt Nam

Như đã trình bày ở trên, có thể thấy kể từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu, môi trường an ninh, phát triển đang chuyển biến nhanh, phức tạp hơn và các thách thức toàn cầu gay gắt hơn. Nền tảng kinh tế nói chung và cấu trúc thương mại, đầu tư nói riêng sẽ tiếp tục thay đổi mạnh mẽ trên tầm toàn cầu và ở khu vực. Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là động lực của tăng trưởng và liên kết toàn cầu, tạo nhiều cơ hội cũng như thách thức mới đối với APEC và các nền kinh tế thành viên. Trong những thập kỷ tới, vai trò APEC càng không thể thiếu trong cấu trúc khu vực đang định hình. APEC đang chuyển mình căn bản với nội hàm liên kết sâu rộng, thiết thực và là cơ chế điều phối, gắn kết các liên kết khu vực, đi lên với phát triển bền vững, tái cơ cấu, các vấn đề toàn cầu và các vấn đề thương mại, đầu tư thế hệ mới. Ý thức về một Cộng đồng APEC ngày càng được tăng cường bởi lợi ích chung về duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác vì phát triển bền vững và thịnh vượng, các nền kinh tế thành viên tiếp tục coi trọng vai trò của Diễn đàn trong phát triển và chính sách đối ngoại.

Trong bối cảnh đó, việc Việt Nam lần thứ hai đăng cai Hội nghị AELM vào năm 2017 sẽ góp phần nâng cao vị thế quốc tế, thể hiện việc tham gia tích cực vào quá trình hội nhập kinh tế khu vực, đồng thời tạo điều kiện cho việc ứng cử Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020-2021 và đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020. Việc đăng cai tổ chức năm APEC 2017 là một trọng

tâm đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020, thể hiện quyết tâm của Việt Nam đối với hội nhập quốc tế sâu rộng và nâng tầm đối ngoại đa phương. Đây cũng là cơ hội để Việt Nam cùng các thành viên Cộng đồng ASEAN vun đắp tình hữu nghị, hợp tác và gắn kết với các đối tác, các doanh nghiệp, bè bạn khu vực. Các hoạt động APEC 2017 có ý nghĩa thiết thực tranh thủ nguồn lực quốc tế phục vụ thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020, tạo thêm nhiều cơ hội cho các vùng miền, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp nước ta phát triển, giao lưu, quảng bá về một đất nước Việt Nam đổi mới, năng động, nhiều tiềm năng, đang trên con đường hội nhập toàn diện với tâm thế mới.⁴⁴

“Việc tổ chức năm APEC 2017 thuận lợi hơn so với 10 năm trước khi vị thế của đất nước ta đã khác rất nhiều. Quan hệ của Việt Nam với các thành viên APEC đã đi vào khuôn khổ chắc chắn và ở mức độ cao. Ngoài ra, kinh tế Việt Nam đã phát triển tới một trình độ nhất định, tạo tiềm lực tổ chức tốt cho năm APEC 2017. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức các sự kiện quốc tế lớn như APEC, ASEAN, ASEM, từ đó có đội ngũ cán bộ trưởng thành hơn qua mỗi sự kiện.”⁴⁵ Tuy nhiên, việc đăng cai tổ chức năm APEC 2017 khác nhiều so với năm APEC 2006: Nếu như năm 2006, APEC mới tồn tại và phát triển được 16 năm, còn là một cơ chế hợp tác lỏng lẻo, nên Việt Nam hoàn toàn chủ động xây dựng các sáng kiến, các thành viên chỉ đóng góp về câu chữ, Việt Nam không phải đề xuất và bảo vệ nhiều sáng

⁴⁴ Xem: Phát biểu của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh tại Hội thảo “*Năm APEC Việt Nam 2017: Hướng tới cộng đồng APEC năng động, tự cường và gắn kết*” do Bộ Ngoại giao phối hợp Ban Thư ký APEC và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức tại Hà Nội ngày 24/6/2015 (xem: *Bản tin TTXVN*, ngày 25/6/2015).

⁴⁵ “*Năm APEC 2017: Vị thế mới, động lực mới*” trả lời phỏng vấn của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh cho *Báo Thế giới & Việt Nam*, ngày 23/7-29/7/2015.

kiến, thì năm 2017 chương trình nghị sự của APEC đã mở rộng hơn nhiều, về cả bề rộng (phạm vi) lẫn chiều sâu (cụ thể) do cơ chế hợp tác ngày càng được củng cố.

Tuy nhiên, nếu như năm APEC 2006, Việt Nam chỉ có “Hà Nội Action Plan” là sáng kiến chủ đạo trong đó đã được Ô-xtrây-li-a hỗ trợ rất nhiều trong quá trình xây dựng nội dung và khuyến nghị nên ta không quá vất vả; hơn nữa, năm 2006, APEC ít có các nội dung nhạy cảm, bản thân các sáng kiến không phức tạp, không có tính liên kết và ảnh hưởng lẫn nhau như hiện nay, thì các sáng kiến đề xuất của năm APEC 2017 phải bám sát nội dung Chương trình nghị sự hiện tại của APEC nhằm duy trì tính kết nối và đảm bảo sự gia tăng về giá trị; hơn nữa năm APEC 2017 phải có tính kế thừa các kết quả của năm APEC 2016 và các năm APEC trước đó, không dàn trải, đưa ra quá nhiều sáng kiến, không có điểm nhấn dễ gây mất tập trung.⁴⁶ Bởi vậy, những sáng kiến trong AELM lần thứ 25 cần tính đến tính liên tục giữa các năm APEC (và thực tế cho thấy nhiều sáng kiến cần sự làm việc quyết liệt trong nhiều năm), Việt Nam có thể đóng vai trò quan trọng trong vấn đề này. Do vậy, chủ đề năm APEC được tạm thời dự kiến là: “Năm APEC 2017 - Viễn cảnh về một cộng đồng gắn kết, năng động và bền vững hơn”. Chủ đề này, như vậy, mang tính xác định tương lai với khía cạnh dài hạn cho APEC, đồng thời đặt dấu ấn của Việt Nam trong năm đăng cai.⁴⁷ Trên cơ sở đó, những sáng kiến của năm APEC 2017 có thể xoay quanh ba trụ cột chính trong hợp tác APEC là (i) tự do hóa, (ii) thuận lợi hóa và (iii) và xây

⁴⁶ Ví như năm APEC 2012 tại Vladivostok, Nga đã đưa ra quá nhiều nhiều sáng kiến ở các lĩnh vực khác nhau, nhưng không có điểm nhấn, nên không gây được nhiều ấn tượng, ngoại trừ việc thông qua được danh mục hàng hóa môi trường (EG), song đây không phải là sáng kiến của Nga.

⁴⁷ Nguyễn Cẩm Tú (Thứ trưởng Bộ Công Thương, Phó chủ tịch Ủy ban Quốc gia APEC 2017), “Một APEC gắn kết, năng động và bền vững hơn”, *Báo Thế giới & Việt Nam*, ngày 23/7-29/7/2015.

dựng năng lực cho các thành viên đang phát triển (Ecotech), lấy đích hướng tới là việc hoàn thành Mục tiêu Bogor, những lựa chọn khác chỉ là mục tiêu và viễn cảnh dài hạn.

Hiện Việt Nam đang làm việc với Phi-líp-pin - nước chủ nhà APEC 2015 và các thành viên APEC trước đó và Ban thư ký APEC để chuẩn bị cho vai trò chủ tịch APEC 2017. Trên cơ sở đó, có thể thấy một số vấn đề như sau: (i) APEC đang tập trung giúp đỡ các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) tận dụng cơ hội tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu hoặc các giai đoạn khác nhau của quá trình sản xuất và thương mại quốc tế.⁴⁸ Điều này đang được APEC hy vọng sẽ được thảo luận tại APEC Hà Nội 2017 để đảm bảo rằng các lợi ích có được từ hội nhập kinh tế quốc tế sẽ được mở ra và phân chia đồng đều cho tất cả các nước trong APEC và mọi thành phần trong cùng một nền kinh tế;⁴⁹ (ii) các thành viên APEC đang và sẽ phối hợp để tìm ra biện pháp nhằm cải thiện kết nối khu vực, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai. Việc thực hiện “Kế hoạch tổng thể và Kết nối APEC” trong đó có cả biện pháp để giải quyết vấn đề phát triển cơ sở hạ tầng và những khoảng cách kết nối khác là lĩnh vực mà các thành viên APEC sẽ được thúc đẩy tại Hội nghị AELM 25 tại Việt Nam; (iii) APEC đang nghiên cứu chiến lược thực thi FTAAP. Đây cũng là chương trình được các thành viên APEC kỳ vọng sẽ được đưa ra tại APEC 2017, tuy nhiên chương trình này còn phải chờ đợi vào kết quả của Hội nghị APEC 2016 tại Pê-ru. Bởi vậy, theo ý kiến của Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Cẩm Tú, ba ưu tiên mang tính

⁴⁸ Hiện nay trong các nền kinh tế APEC, 97% doanh nghiệp là các SME, chúng tạo ra trên 50% công ăn việc làm nhưng tỷ lệ xuất khẩu lại rất thấp (*Báo Thế giới và Việt Nam*, ngày 25/6-1/7/2015).

⁴⁹ Hiện nay, Chương trình nghị sự phát triển kinh tế đồng đều, xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn đang được Phi-líp-pin - nước chủ nhà APEC 2015 thúc đẩy (tập trung vào sự phát triển của SME và lĩnh vực dịch vụ).

khái quát cao cần được cân nhắc tại APEC 2017 là (i) tăng cường hội nhập kinh tế khu vực, (ii) tăng cường tính kết nối (bao gồm cả kết nối cứng, kết nối mềm và kết nối con người) và (iii) tăng cường an ninh con người và an ninh lương thực. Ba ưu tiên này với nội hàm của nó không chỉ phù hợp với tiến trình APEC, mà còn gắn kết với lợi ích phát triển của Việt Nam trong giai đoạn sắp tới.⁵⁰ Bên cạnh đó cũng có một số ưu tiên khác có thể sẽ được đưa ra thảo luận tại APEC 2017 như công nghệ kỹ thuật số, cơ sở hạ tầng, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, năng lượng hạt nhân, tăng trưởng bền vững, các thành phố xanh, y tế cộng đồng...

Hy vọng rằng sẽ có một chương trình nghị sự thực chất và đạt được nhiều tiến triển trong năm APEC 2017 tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, mục tiêu tham gia của Việt Nam trong thời gian tới là (i) tận dụng Hội nghị AELM, thông qua các cuộc tiếp xúc thúc đẩy quan hệ song phương với các thành viên APEC, nhất là các nước lớn; (ii) tiếp xúc và kêu gọi các doanh nghiệp hàng đầu của thế giới quan tâm đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam có thể tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực; (iii) tận dụng cơ hội các Hội nghị AELM và các Hội nghị Bộ trưởng để thông tin về tình hình phát triển, chính sách kinh tế & xã hội của Đảng và Nhà nước Việt Nam; (iv) tận dụng cơ hội và khai thác tốt tiến trình hợp tác của APEC để phục vụ lợi ích của Việt Nam trong quá trình cải cách kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

Để đạt được các mục tiêu trên, phương châm tham gia của ta trong thời gian tới là chủ động trong các vấn đề ta có lợi ích, xử lý khôn khéo những vấn đề nhạy cảm, tránh ảnh hưởng tiêu cực tới các quan hệ song

⁵⁰ Nguyễn Cẩm Tú, tldđ, ngày 23/7-29/7/2015.

phương và tổ chức đoàn tham dự các hội nghị AELM gọn nhẹ, tiết kiệm và trang trọng./.

NĂNG CAO HIỆU QUẢ THAM GIA
CỦA VIỆT NAM TRONG APEC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Ngoại giao, “Đăng cai các hoạt động của Diễn đàn APEC năm 2017 là một trọng tâm đối ngoại của Việt Nam”, *mofa.gov.vn*, ngày 25/6/2015.

2. Bộ ngoại giao, *Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.

3. Phạm Bình Minh, “Năm APEC Việt Nam 2017: Hướng tới Cộng đồng APEC năng động, tự cường và gắn kết”, Phát biểu tại Hội thảo do Bộ Ngoại giao phối hợp Ban Thư ký APEC và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức tại Hà Nội ngày 24/6/2015 (xem: *Bản tin TTXVN*, ngày 25/6/2015).

4. Phạm Bình Minh, “Năm APEC 2017: Vị thế mới, động lực mới”, trả lời phỏng vấn cho *Báo Thế giới & Việt Nam*, ngày 23/7-29/7/2015.

5. Đoàn Xuân Hưng, “Việt Nam chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, đóng góp vào tăng cường liên kết kinh tế và mở rộng thương mại trong APEC”, *Báo Nhân dân*, ngày 9/11/2011.

6. Nguyễn Nguyệt Nga, Trả lời phỏng vấn *TTXVN* ngày 9/11/2011.

7. Nguyễn Cẩm Tú, “Một APEC gắn kết, năng động và bền vững hơn”, *Báo Thế giới & Việt Nam*, ngày 23/7-29/7/2015.

8. Nguyễn Anh Tuấn, *Kinh tế đối ngoại Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005.